

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 6 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 6 năm 2017.

1. Giải pháp điều hành chính sách tài khóa trong bối cảnh hiện nay/ Nguyễn Trọng Cơ// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 5 – 9

Tóm tắt: Mục tiêu của Chính phủ đề ra trong giai đoạn 2011-2016 là tập trung phần đầu quyết liệt phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững trên cơ sở tiếp tục chuyển đổi cơ cấu, tái cấu trúc nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế, tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đặc biệt, năm 2016, Việt Nam chịu nhiều tác động tiêu cực từ bối cảnh bên ngoài, nổi bật là hạn hán, thiên tai và kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm hơn so với dự báo; tăng trưởng thương mại đạt mức thấp; giá dầu thô thất thường; nhu cầu và giá nông sản giảm mạnh... Tuy nhiên, về tổng thể, kinh tế cả nước vẫn tăng trưởng tích cực với các kết quả đạt được rất đáng khich lệ. Theo các chuyên gia kinh tế, cũng như nhiều định chế tài chính cho rằng, góp phần vào sự tăng trưởng khả quan phải kể đến sự linh hoạt trong điều hành chính sách tài khóa trong thời gian vừa qua, góp phần đưa Việt Nam vượt qua giai đoạn khó khăn nhất trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả sẽ phân tích tình hình thu – chi ngân sách thời gian qua, từ đó đưa ra một số giải pháp điều hành chính sách tài khóa góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và cân đối thu – chi Ngân sách.

Từ khóa: Chính sách tài khóa; Tăng trưởng kinh tế; Ngân sách nhà nước

2. Nhận thức về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam qua các văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới/ Dương Quốc Quân// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 10 – 12

Tóm tắt: Trong thời kỳ đổi mới đất nước, nhận thức được vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm phát triển kinh tế tư nhân trong chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần. Quan điểm đó được thể hiện xuyên suốt từ văn kiện Đại hội lần thứ VI đến văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII. Đặc biệt, tại văn kiện Đại hội XII, Đảng ta xác định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Quan điểm này không chỉ thể hiện sự ghi nhận đúng vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay, mà còn khuyến khích mạnh mẽ kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ khóa: Văn kiện; Đại hội; Kinh tế - xã hội; Nhận thức; Phát triển

3. Yếu tố đánh giá rủi ro trong kiểm soát nội bộ của các Ngân hàng thương mại Việt Nam: Thực trạng và hướng hoàn thiện/ Nguyễn Bích Liên// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 13 – 16

Tóm tắt: Tính hiệu lực của các yếu tố cấu thành trong Kiểm soát nội bộ của một tổ chức luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình kiểm soát, quản lý. Thông qua kết quả khảo sát tại các Ngân hàng thương mại về yếu tố Đánh giá rủi ro trong Kiểm soát nội bộ và so sánh yếu tố đánh giá rủi ro giữa 3 nhóm ngân hàng có đặc điểm khác biệt về tài sản, vốn điều lệ, số lượng nhân viên, tỷ lệ nợ, cơ cấu vốn và tỷ lệ nợ xấu... có thể đưa ra kết luận về thực trạng Đánh giá rủi ro trong Kiểm soát nội bộ và hướng đề xuất nhằm hoàn thiện hiệu lực của yếu tố này trong các Ngân hàng thương mại Việt Nam.

Từ khóa: Kiểm soát nội bộ; Đánh giá rủi ro; Ngân hàng thương mại

4. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lập và trình bày báo cáo kế toán trong các doanh nghiệp/ Ngô Thị Thu Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 17 – 19

Tóm tắt: Kế toán cung cấp thông tin cho đối tượng sử dụng thông qua các báo cáo kế toán. Việc lập và trình bày báo cáo kế toán trung thực, hợp lý, khoa học nhằm phát huy tốt vai trò của kế toán là một yêu cầu cần đặt ra. Thông tin kế toán cung cấp cho người sử dụng phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có chất lượng của báo cáo kế toán. Vì vậy, xem xét các nhân tố ảnh hưởng tới việc lập và trình bày báo cáo kế toán là một nội dung cần làm rõ.

Từ khóa: Báo cáo kế toán; Thông tin kế toán; Kế toán quản trị

5. Người làm kế toán quản trị - Từ nhân viên kế toán chi phí cho tới thành viên trong bộ máy quản lý/ Nguyễn Minh Thành// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 20 – 23

Tóm tắt: Kinh tế và xã hội phát triển dẫn tới kế toán quản trị (KTQT) cũng phát triển theo. KTQT trải qua 4 cấp độ: (i) Kế toán chi phí; (ii) Kế toán quản trị truyền thống; (iii) Kế toán quản trị chiến lược; (iv) Kế toán bền vững. Cùng với sự phát triển của KTQT đòi hỏi người làm KTQT cũng phải có sự phân cấp và phát triển theo: (i) Từ nhân viên kế toán chi phí; (ii) Đến nhân viên KTQT truyền thống; (iii) Đến người làm KTQT chiến lược; (iv) Và người làm KTQT bền vững.

Từ khóa: Kế toán quản trị; Bộ máy quản lý

6. Thời điểm ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng/ Lê Thị Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 24 – 26

Tóm tắt: Doanh thu là đối tượng kế toán căn bản, là một yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới việc xác định kết quả kinh doanh, do đó phải làm rõ phạm vi và bản chất của doanh thu. Trong bài viết, tác giả trình bày thời điểm ghi nhận doanh thu theo chuẩn mực kế toán và theo quy định của thuế.

Từ khóa: Chuẩn mực kế toán; Doanh thu; Thuế

7. Định hướng hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam nhằm đáp ứng theo chuẩn mực kế toán công quốc tế/ Ngô Văn Hậu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 27 – 29

Tóm tắt: Hiện nay trên thế giới đã ban hành chuẩn mực kế toán công (IPSAS) nhằm định hướng cho lĩnh vực kế toán Nhà nước hoàn thiện hệ thống kế toán cũng như báo cáo tài chính tổng hợp toàn quốc gia. Có rất nhiều nước đã vận dụng hệ thống chuẩn mực kế toán công vào quá trình kế toán các đơn vị sự nghiệp công như Anh, Mỹ, Ấn Độ, Úc, Trung Quốc... Bài viết nghiên cứu vấn đề một số định hướng cụ thể để hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính cho cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam nhằm đáp ứng theo chuẩn mực kế toán công quốc tế.

Từ khóa: Báo cáo tài chính cơ quan nhà nước; Đơn vị sự nghiệp công lập; Chuẩn mực kế toán công

8. Đặc điểm ước tính kế toán ảnh hưởng tới kiểm toán báo cáo tài chính/ Nguyễn Thị Lê Thanh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 30 – 33

Tóm tắt: Báo cáo tài chính (BCTC) được rất nhiều đối tượng quan tâm sử dụng để đưa ra quyết định kinh tế, bao gồm cả người sử dụng bên trong (nhà quản lý doanh nghiệp), người sử dụng bên ngoài (cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư, ngân hàng, khách hàng...). Ước tính kế toán (UTKT) là khoản mục “nhạy cảm”, không có giá trị chính xác. Do đó, UTKT là khoản mục kiểm toán viên cần đặc biệt quan tâm khi kiểm toán BCTC. Bài viết tập trung trình bày các đặc điểm đặc thù của UTKT, từ đó phân tích ảnh hưởng của những đặc điểm này tới kiểm toán BCTC trên các khía cạnh: mục tiêu, căn cứ, nội dung kiểm toán cũng như ảnh hưởng tới phương pháp kiểm toán UTKT.

Từ khóa: Báo cáo tài chính; Ước tính kế toán; Kiểm toán

9. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư công trong nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững/ Đặng Thị Tố Tâm// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 34 – 35

Tóm tắt: Qua 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tích đầy ấn tượng trong tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Để đạt được những thành tựu này, bên cạnh kết quả sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế còn có phần đóng góp rất lớn từ các chính sách điều hành của Nhà nước. Trong những chính sách, công cụ điều

hành này, đầu tư công chiếm vai trò rất quan trọng vì đây là “bàn tay hữu hình” của Nhà nước điều tiết và khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường, hỗ trợ người nghèo, tạo điều kiện để thúc đẩy đầu tư tư nhân phát triển đúng hướng. Bài viết sẽ phân tích rõ hơn về vấn đề này.

Từ khóa: Đầu tư công; Nông nghiệp; Nông thôn; Kinh tế địa phương; Chuyển dịch cơ cấu

10. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện kiểm toán nội bộ tại Công ty Sông Đà/ Đỗ Quốc Việt// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 36 – 38

Tóm tắt: Việt Nam đang trên con đường đổi mới và phát triển, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật của nền kinh tế là rất lớn Tổng công ty Sông Đà là một trong những đơn vị đầu tiên được thành lập để thực hiện một trong những nhiệm vụ đó. Với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh là sử dụng vốn đầu tư lớn, chủ yếu thi công các công trình trọng điểm quốc gia. Trong những năm qua, một số đơn vị thuộc Tổng công ty Sông Đà đã thành lập bộ phận KTNB tuy nhiên xét trên toàn Tổng công ty thì hoạt động KTNB vẫn còn nhiều hạn chế. Bài viết sẽ làm rõ hơn về vấn đề này.

Từ khóa: Kiểm toán nội bộ; Quản trị doanh nghiệp; Hội đồng quản trị

11. Vấn đề vốn mông trong xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp – Thực trạng và giải pháp/ Quách Đức Dũng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 39 – 41

Tóm tắt: “Vốn mông” – nói ở đây có nghĩa là doanh nghiệp kinh doanh mà không có vốn hoặc có ít vốn chủ sở hữu; phần lớn vốn kinh doanh là doanh nghiệp phải đi vay hoặc sử dụng vốn của người khác. Kinh doanh trong cơ chế thị trường thì việc sử dụng vốn vay và vốn của người khác theo kiểu “tay không bắt giặc” là chuyện bình thường. Đặc biệt là trong các hoạt động thương mại, gia công, bán hàng đại lý, ký gửi, bán hàng quay vòng, bán xong một lô hàng mới trả tiền cho chủ hàng và hưởng tiền hoa hồng... Nhưng thực trạng tình hình kinh doanh theo kiểu “vốn mông” như ở nước ta trong mấy năm gần đây thì không thể cho là “bình thường” được mà cần phải đi sâu nghiên cứu để có giải pháp ngăn chặn chống thất thu ngân sách. Bài viết sẽ làm rõ về vấn đề này.

Từ khóa: Vốn mông; Thu nhập chịu thuế; Cơ chế thị trường

12. Cơ hội và thách thức khi triển khai ứng dụng ERP trong các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin giai đoạn hiện nay/ Phạm Thị Hồng Hạnh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 42 – 45

Tóm tắt: Trong giai đoạn hiện nay, công nghệ thông tin ngày càng phát triển và có nhiều tiến bộ vượt bậc, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý doanh nghiệp càng trở nên là xu thế tất yếu của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp

khai thác than thuộc Vinacomin nói riêng. ERP là một ứng dụng công nghệ thông tin, là công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực và tiếp cận tốt hơn với các tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin rất mong muốn triển khai ứng dụng phần mềm này cho công tác quản lý quả mình. Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội, họ gặp thách thức không nhỏ. Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, bài viết triển khai một số nội dung chủ yếu : (1) Khái niệm và vai trò của hệ thống ERP trong quản lý doanh nghiệp, (2) Đặc điểm công tác quản lý doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý của các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin, (3) Cơ hội và thách thức khi triển khai ứng dụng ERP trong các doanh nghiệp khai thác than thuộc Vinacomin giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hệ thống ERP; Ứng dụng ERP

13. Mô hình quản trị rủi ro tín dụng tiên tiến tại các ngân hàng thương mại/ Nguyễn Đình Bảo Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 46 – 48

Tóm tắt: Rủi ro tín dụng là một trong những loại rủi ro phổ biến nhất trong hoạt động của các ngân hàng thương mại. Rủi ro tín dụng xảy ra thường xuyên gây tổn thất lớn nhất và hậu quả nặng nề nhất cho các ngân hàng thương mại. Rủi ro tín dụng là rủi ro phức tạp, nên việc quản trị, phòng ngừa và hạn chế là rất khó khăn, đặc biệt là trong điều kiện biến động do khủng hoảng tài chính – tiền tệ các nước trên thế giới và tác động đến nền kinh tế của một quốc gia. Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cần phải có các giải pháp đồng bộ, tìm kiếm một mô hình quản trị rủi ro tín dụng thích hợp là thực sự cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của nó. Được trải nghiệm qua nhiều năm hoạt động kinh doanh, các nhà quản trị ngân hàng thương mại trên thế giới và Việt Nam đã xây dựng và vận dụng có hiệu quả các mô hình quản trị rủi ro tín dụng tiên tiến.

Từ khóa: Quản trị rủi ro tín dụng; Ngân hàng thương mại

14. Những rào cản và giải pháp để phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta trong thời kỳ hội nhập/ Ngô Thị Hương Thảo// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 49 – 51

Tóm tắt: Hiện nay, ở hầu khắp các quốc gia trên thế giới, kinh tế tư nhân được xem là hạt nhân quan trọng nhất trong nền kinh tế. Ở nước ta, sau hơn 30 năm đổi mới, kinh tế tư nhân đã và đang ngày càng khởi sắc, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế. Đến nay, kinh tế tư nhân đang dần xác lập được vị thế mới trong nền kinh tế thời kỳ hội nhập, đóng góp 48% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), 30% thu ngân sách nhà nước, thu hút khoảng 53% lực lượng lao động và tạo ra khoảng 1,2 triệu việc làm mỗi năm. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế tư nhân đang vấp phải rất nhiều rào cản cả về chủ quan và khách quan cản trở sự phát triển. Để kinh tế tư nhân thực sự trở thành “động lực quan trọng” đóng

góp vào tăng trưởng, phát triển kinh tế đòi hỏi phải có hệ thống giải pháp đồng bộ. Bài viết sẽ khái quát về thực trạng rào cản phát triển kinh tế tư nhân nước ta trong giai đoạn hiện nay và đưa ra một số giải pháp.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân; Rào cản phát triển kinh tế; GDP

15. Điểm nhấn cải thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam/ Võ Thị Vân Khánh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 52 – 54

Tóm tắt: Môi trường kinh doanh Việt Nam đã, đang và ngày càng được cải thiện với những đột phá mạnh mẽ. Đặc biệt sự hoàn thiện Hiến pháp 2013 và ký kết các FTA mới đang tạo định hướng và động lực góp phần nâng cao nhận thức và yêu cầu mới trong cải cách và thực thi thể chế kinh doanh và hội nhập theo những tiêu chuẩn ngày càng cao, được ghi nhận rộng rãi bởi những đánh giá tích cực cả trong và ngoài nước. Bài viết sẽ phân tích và đánh giá về những nỗ lực mà Việt Nam đang phấn đấu hoàn thiện hơn nhằm hướng tới một môi trường kinh doanh hoàn thiện hơn.

Từ khóa: Quản lý kinh tế; Môi trường kinh doanh; Đầu tư nước ngoài

16. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam – Cơ hội và thách thức/ Vũ Thị Hằng Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 55 – 57

Tóm tắt: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là một trong những nguồn vốn quan trọng trong đầu tư phát triển kinh tế tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong lĩnh vực này, bên cạnh những thành tựu đạt được, cũng còn không ít khó khăn và hạn chế, đặc biệt là sau khi chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Vì vậy, làm thế nào để thu hút tối đa nguồn FDI vào Việt Nam và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này là vấn đề cần được quan tâm hiện nay.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài; Doanh nghiệp FDI; Nguồn nhân lực

17. Phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới hiện nay ở nước ta/ Lê Thị Yến Oanh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 58 – 60

Tóm tắt: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới hiện nay ở nước ta, phát triển kinh tế tư nhân phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo động lực phát triển nền kinh tế là một trong những mục tiêu chiến lược quan trọng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích khái quát thực trạng của kinh tế tư nhân Việt Nam những năm qua, từ đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Phát triển kinh tế tư nhân; Hội nhập quốc tế

18. Mô hình tài chính vi mô một số quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam/ Nguyễn Hợp Toàn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 61 – 64

Tóm tắt: Từ các mô hình tài chính vi mô (microfinance) đến thực tiễn cho thấy dịch vụ tài chính vi mô là biện pháp tốt để giải quyết các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách thành thị - nông thôn, hỗ trợ sinh kế cho các đối tượng là người nghèo, người thu nhập thấp. Nghiên cứu này đi từ việc phân tích các mô hình tài chính vi mô của một số nước trong khu vực, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh thay đổi cơ chế cho vay theo Thông tư 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Từ khóa: Mô hình; Tài chính vi mô; Cho vay; Ngân hàng

19. Nghiên cứu phương pháp phân phối thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức các trường đại học/ Nguyễn Ngọc Khánh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 65 – 67

Tóm tắt: Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, đối mặt với không ít khó khăn, song các trường đại học đã đạt được những kết quả và chuyển biến tích cực. Ngoài phần tiền lương theo quy định của Nhà nước, hầu hết các trường đã cố gắng tiết kiệm chi phí, tổ chức nguồn thu để thêm thu nhập tăng thêm cho các cán bộ, viên chức. Dựa trên các quy định của Nhà nước và thực tế tại một số trường đại học hiện nay khi thực hiện cơ chế tự chủ, bài viết đề xuất phương pháp phân phối thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức các trường đại học hiện nay.

Từ khóa: Phương pháp phân phối; Thu nhập tăng thêm; Cán bộ viên chức; Trường đại học hiện nay.

20. Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên tại các trường đại học ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập/ Nguyễn Thị Vân Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 68 – 71

Tóm tắt: Phát triển nguồn nhân lực là một trong những điều kiện tiên quyết để Việt Nam có thể phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập với nền kinh tế thế giới. Muốn phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao thì vai trò của các giảng viên trong trường đại học là vấn đề then chốt. Tuy nhiên, thực tế cho thấy năng lực giảng viên ở các trường đại học ở Việt Nam còn yếu trên nhiều phương diện như chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Chính vì vậy, trên cơ sở đánh giá những mặt còn hạn chế trong năng lực của các giảng viên đại học ở nước ta cũng như nguyên nhân của những hạn chế đó, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao năng lực đội ngũ tri thức nòng cốt của đất nước.

Từ khóa: Giảng viên; Năng lực; Giảng viên đại học

21. Xu hướng tự chủ đại học và một số giải pháp hoàn thiện quản trị tài chính trong các trường đại học công lập ngành Y/ Lê Văn Dũng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2017 .- Tr. 72 – 75

Tóm tắt: Hiện nay các trường đại học trên thế giới đang phát triển theo xu hướng tự chủ đại học. Các trường đại học công lập nói chung đang chuyển dịch dần từ mô hình Nhà nước kiểm soát (state control) sang mô hình có mức độ tự chủ cao hơn, Nhà nước giám sát (state supervision); trường đại học được quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, tự chủ về tài chính, tự chủ về nhân sự và tự chủ về học thuật. Việt Nam, cùng với xu hướng phát triển của thế giới và xu hướng phát triển hội nhập, hợp tác quốc tế đang phát triển mạnh mẽ; các trường đại học công lập trong nước đang phát triển theo xu hướng tự chủ đại học là một tất yếu khách quan. Đảng và Nhà nước ta đã và đang đổi mới mạnh mẽ về hoạt động của các trường đại học công lập theo hướng tự chủ toàn diện. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ nêu xu hướng và một số giải pháp nhằm hoàn thiện Quản trị Tài chính đối với các trường đại học khối ngành Y.

Từ khóa: Tự chủ đại học; Nhà nước giám sát; Quản trị tài chính

Trung tâm Thông tin Thư viện